TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*** ----------

Bản án số: 309/2018/HS-ST
Ngày: 26.11.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Hoàng Lan Chi**
Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương**
2. Ông Vũ Mạnh Huề

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lan Anh** – Cán bộ Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Bích Hòa** – Kiểm sát viên.

Ngày 26.11.2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 339/2018/HSST ngày 20.11.2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Phùng T - Sinh năm 197X; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 96 phố N, phường L, thị xã S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lê Văn P; Họ tên mẹ: Phùng Thị T; Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Triệu Thu H; Có 01 con sinh 2001; Danh chỉ bản số: 439 lập ngày 03/10/2018 do Công an quận H cung cấp.

Tiền án, tiền sự: Có 03 tiền án:

- Bản án số 54/HSST ngày 31/10/2003, Tòa án nhân dân Thị xã S xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 32/HSST ngày 18/8/2004, Tòa án nhân dân Thị xã S xử phạt 12 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 54/HSST ngày

31/10/2003 về tội Trộm cắp tài sản, Tòa án nhân dân Thị xã S xử phạt 24 tháng tù (Đã xóa án).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2016/HSST ngày 15/4/2016, Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2017 – Chưa được xóa án).

Tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày: 30/9/2018.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 151/2018/HSST-QĐTG ngày 10/10/2018 của Thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H);

(Có mặt tại phiên toà).

Người bị hại: Anh Bùi Công H – Sinh năm: 199X

HKTT và nơi ở: Thôn P, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên

(Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/9/2018, Lê Phùng T đi bộ một mình vào khu vực Đ trong Công viên T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến ghế đá sát mép hồ cạnh cột đèn CD09, T thấy anh Bùi Công H (Sinh năm: 199x; Trú tại: Thôn P, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên) và chị Nguyễn Thị Thanh T (Sinh năm: 199x; Trú tại: TT K, huyện B, tỉnh Hải Dương) đang ngồi tâm sự. Anh H để 01 chiếc ba lô màu đen kích thước khoảng 30cmx40cm trên ghế đá bên tay phải của anh H, bên trong ba lô có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu trắng và 1.085.000đồng. Thấy vậy T đi vào từ phía sau anh H, dùng tay trái lấy chiếc ba lô. Khi T đang kéo chiếc ba lô ra để ôm vào người bỏ chạy thì quai sách của ba lô vướng vào anh H nên bị anh H phát hiện quay ra giữ T lại và hô hoán mọi người cùng bắt giữ T. Tổ Công tác Công an phường L, quận H, Hà nội đang làm nhiệm vụ gần đó đã phối hợp bắt giữ T và đưa T cùng tang vật về trụ sở Công an phường L để làm rõ. Ngoài ra, cơ quan Công an không thu giữ đồ vật, tài sản gì của T .

Tại cơ quan điều tra, Lê Phùng T khai nhận hành vi Trộm cắp tài sản như trên.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 chiếc ba lô màu đen có 02 quai đeo đằng sau kích thước khoảng 30cmx40cm, bên trong ba lô có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu trắng số Imeil: 35202907416104 đã qua sử dụng và số tiền: 1.085.000đồng.

Ngày 10/10/2018, cơ quan điều tra Công an quận H đã yêu cầu định giá tài sản số 144/ĐTTH.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 102/KL-HĐ-ĐGTS ngày 13/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H đã kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6, 16Gb, màu trắng, số Imeil: 35202907416104 đã qua sử dụng trị giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Chiếc ba lô màu đen, có 02 quai đeo đằng sau, kích thước khoảng 30cmx40cm, đã qua sử dụng trị giá 0 đồng.

Ngày 16/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 167, trao trả: 01 chiếc ba lô màu đen có 02 quai đeo đằng sau kích thước khoảng 30cmx40cm, bên trong ba lô có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu trắng số Imeil: 35202907416104 đã qua sử dụng và số tiền: 1.085.000đồng cho anh Bùi Công H là chủ sở hữu hợp pháp. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 328/CT/VKS-HS ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận H - Thành phố Hà Nội đã truy tố Lê Phùng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/9/2018, tại khu vực Đ trong Công viên T, phường L, quận H, Hà Nội, bị cáo đã có hành vi Trộm cắp 01 chiếc ba lô màu đen kích thước khoảng 30cmx40cm bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu trắng và 1.085.000đồng của anh Bùi Công H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận H giữ quan điểm truy tố với Lê Phùng T như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng, được chứng minh bằng các biên bản, tài liệu trong hồ sơ vụ án, bản Kết luận định giá trong tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/9/2018, tại khu vực Đ trong Công viên T, phường L, quận H, Hà Nội, bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc ba lô màu đen bên trong có 1.085.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu trắng trị giá 2.500.000đồng của anh Bùi Công H. Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Luật hình sự, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là rất cần thiết, cần xử lý trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo: Có 03 tiền án: Năm 2003 và 2004 về tội Trộm cắp tài sản và tội Trốn khỏi nơi giam (đã xóa án); Năm 2016 về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án). Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục cũng như áp dụng chính sách hình sự của Nhà nước đối với các loại tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, song bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng

xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tiền án năm 2016 của bị cáo về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án). Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, do vậy bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Lê Phùng T** phạm tội: **"Trộm cắp tài sản".**

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, *Xử phạt:* **Lê Phùng T: 15 (Mười lăm) tháng** tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/10/2018 đến ngày 10/10/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo Lê Phùng T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại
- VKSND quận H;
- Thi hành án quận H;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- UBND P.L, thị xã S, Hà nội;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Hoàng Lan Chi